

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2018/HS-ST
Ngày: 27-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Thanh Tùng.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Khắc nghĩa

+ Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/HSST ngày 09/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Không)** sinh năm: 1980; Nơi ở và ĐKNKTT: thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12. Con ông: Nguyễn Văn T và bà Quách Thị T; có vợ là Bùi Thị Thúy N và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2018 chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng :

- Anh Bùi Biên C sinh năm 1988. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Vũ Văn H sinh năm 1989. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy; sáng ngày 19/01/2018, Nguyễn Văn T từ nhà đi bộ đến thị trấn N, huyện N tìm mua heroine sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực đê sông H, thuộc khu vực phố B, thị trấn N, huyện N thì Nguyễn Văn T gặp và hỏi một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) “*Anh có ma túy không bán cho em một trăm*” (**Bút lục số 76, 89-90**) - Ý hỏi mua Heroine với giá 100.000 đồng. Người nam giới trả lời “*Có, đưa tiền đây*”. Nguyễn Văn T lấy ra 100.000 đồng đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy nilon màu đen. Nguyễn Văn T mở ra kiểm tra bên trong được gói bằng giấy bạc màu vàng và chất bột màu trắng T xác định đúng là Heroine nên cất dấu trong người rồi tiếp tục đi bộ đến khu vực phía sau chợ xã Đ thuộc khu vực thôn P, xã Đ, huyện N. Nguyễn Văn T lấy gói Heroine vừa mua ra để sử dụng thì gặp tổ tuần tra Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ. Do sợ bị phát hiện nên T đã thả gói Heroine đang cầm trên tay xuống đất đã bị tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy nilon màu đen, trong gói bằng giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Nguyễn Văn T khai nhận đó là gói Heroine vừa đi mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q Mobili vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly.

Sau khi lập thủ tục bắt người phạm tội quả tang, Công an xã Đ đã đã bàn giao Nguyễn Văn T và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền. (**Bút lục 31-34; 74 – 99**).

Cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ Nguyễn Văn T có trọng lượng 0,13 gam. Lấy mẫu giám định 0,13 gam ký hiệu M gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để trưng cầu giám định về trọng lượng ma túy và loại chất ma túy (**BL số 35-41**)

Tại bản kết luận giám định số 24/KLGD-PC54-MT ngày 20/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1305 gam, là ma túy, loại Heroine.*”

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/01/2018.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,0750 gam chất bột màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 24/2018/GĐMT và 01 phong bì niêm phong vỏ gói cũ.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q Mobili vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly nhưng được quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện

N đã truy tố cụ thể như sau: Bị cáo là người nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 08 giờ ngày 19/01/2018 tại đường liên thôn thuộc thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,1305 gam mua của một người nam giới không quen biết được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng giá 100.000 đồng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang .

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định số 24/KLGD-PC54-MT ngày 20/01/2018 và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ 0,1305 gam heroine nhằm mục đích sử dụng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” . Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 0,1305 gam heroine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T là cố ý, nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi mua heroine của mình bị Nhà nước cấm. Đồng thời bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi mua ma túy bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu; Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán heroin cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ nhằm sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Mặt khác, bị cáo ở chung với bố mẹ đẻ không có tài sản gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q Mobili vỏ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,0750 gam chất bột màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 24/2018/GĐMT thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ 19/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q Mobili vỏ màu đen số IMEI1: 345990039057611, Số IMEI 2: 354990039180017; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu vàng số IMEI1: 358557065622745, số IMEI2: 358557065622752.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0750 gam chất bột màu trắng là Heroine; 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định pháp luật mặt trước ghi bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại Đ ngày 19/01/2018; 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định pháp luật mặt trước ghi Công an tỉnh Ninh Bình số 24/2018/GĐMT mẫu hoàn trả vụ Nguyễn Văn T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Thanh Tùng